

Số: 1450/TB-HĐXTH

Hậu Giang, ngày 16 tháng 09 năm 2019

THÔNG BÁO
Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên
Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II năm 2019

Căn cứ Nghị định số 03/NĐHN-BNV ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

Công văn số 3664/VP UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên giáo viên hạng II năm 2019 tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II năm 2019;

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II năm 2019 ban hành Thông báo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II năm 2019, cụ thể như sau:

1. Số lượng chỉ tiêu xét thăng hạng

Thăng hạng giáo viên Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II: 203 chỉ tiêu.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được cử đi dự xét.

- Viên chức được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng yêu cầu của vị trí việc làm (thì không được tham dự xét). Nếu viên chức sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và hủy kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm hủy kết quả xét.

Viên chức tính đến thời hạn cuối cùng được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.1. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

2.2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

2.4. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II;

2.5. Về văn bằng, quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, chứng chỉ: Phải đảm bảo các yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Nội vụ;

2.6. Về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp:

Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên Trung học cơ sở hạng III lên hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III từ đủ 01 (một) năm trở lên và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.

3. Nội dung, hình thức, cách tính điểm và xác định người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp

3.1. Nội dung và hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II: Thông qua việc xét và chấm điểm hồ sơ (theo Phụ lục hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông).

3.2. Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng

3.2.1. Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng là điểm chấm hồ sơ. Không làm tròn số khi cộng điểm.

3.2.2. Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:

- Tại điểm a: Nhóm đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét: 5 điểm.

- Tại điểm b: Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm.

- Tại điểm c: Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm.

3.2.3. Đối với những trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 9 của thông tư của Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT vẫn được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để bảo đảm tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

3.3. Xác định người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thông báo kết quả

3.3.1. Viên chức được thăng hạng trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II phải đầy đủ hồ sơ theo quy định và đạt kết quả bằng 100 điểm chấm hồ sơ. Trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017.

3.3.2. Kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II được thông báo tới cá nhân, đơn vị tham dự kỳ xét chậm nhất 15 ngày làm việc, tính từ thời điểm hoàn thành kỳ xét thăng hạng.

3.3.3. Viên chức chưa đạt yêu cầu theo mục 3.3.1 nêu trên không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần này không được bảo lưu kết quả cho kỳ xét thăng hạng lần sau.

3.4. Trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học

Viên chức tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức xét thăng hạng, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ thì được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của hạng chức danh nghề nghiệp.

4. Hồ sơ, kinh phí, thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ dự xét

4.1. Hồ sơ xét thăng hạng

Hồ sơ xét thăng hạng của giáo viên theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và các minh chứng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng giáo viên, bao gồm các minh chứng về: nhiệm vụ; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và minh chứng về các trường hợp điểm cộng thêm quy định tại phụ lục của Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, bao gồm:

Phần I: (Viên chức nộp hồ sơ dự xét về điều kiện tiêu chuẩn)

a) Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu);

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức (theo mẫu)

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ của 03 (ba) năm gần nhất;

d) Phiếu đánh giá công chức, viên chức 3 năm liên kê;

e) Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch và quyết định chuyển ngạch tương đương với tiêu chuẩn dự xét;

f) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ thứ hai bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Chứng chỉ trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(Ngoài ra, về trình độ ngoại ngữ được quy đổi áp dụng theo Công văn số 6089/BGDĐT-GDTEX ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trình độ tin học được tính theo hướng dẫn tại Công văn số 3125/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 23/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Phần II: (Hồ sơ sẽ được nộp khi Hội đồng xét thăng hạng gửi danh sách viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn dự xét)

* Các yêu cầu về minh chứng:

- Nhóm đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét.

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng.

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

* Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

4.2 Kinh phí: theo Quy định tại Thông tư số 228/2016/TT- BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý

và sử dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng viên chức. (*dự kiến 600.000 đồng /thí sinh*)

4.3. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ dự xét:

** Thời gian nhận hồ sơ:* Kể từ ngày **28/10/2019** đến hết ngày **05/11/2019**.

** Địa điểm nhận hồ sơ:* Hồ sơ nộp tại Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, số 4, đường Ngô Quyền, khu vực 4, Phường V - TP.Vị Thanh - Hậu Giang. Điện thoại: 02933.876.267.

Trên đây là thông báo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- cơ quan báo, đài;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Các cơ sở giáo dục có cấp THCS;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Hoài Thúy Hằng**